

Số: 754/BC-UBND

Đắk Nông, ngày 09 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 25/11/2022, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 6894/TTr-UBND về việc đề nghị đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND) Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 23 ngày 07/12/2022 và ý kiến của thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh tại Báo cáo số 112/BC-HĐND ngày 08/12/2022, UBND tỉnh báo cáo, tiếp thu, giải trình như sau:

**1. Ý kiến thẩm tra 1:** Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết cho phù hợp như sau: “*Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh*”.

- Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

**2. Ý kiến thẩm tra 2:** Tại dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đề nghị bỏ nội dung phân bổ vốn sự nghiệp của Nội dung 1 và Nội dung 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 cho các sở, ban, ngành. Theo giải trình của cơ quan soạn thảo là



do qua rà soát hiện nay chưa có dự án, kế hoạch sản xuất trong phạm vi liên huyện để giao cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư dự án. Tuy nhiên, nếu trong những năm tiếp theo có phát sinh nhiệm vụ mới, đối tượng đủ điều kiện thuộc nhiệm vụ của cấp tỉnh thì sẽ triển khai thực hiện như thế nào? Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung này để các đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định.

- Tiếp thu, giải trình: việc bỏ nội dung phân bổ vốn sự nghiệp của Nội dung 1 và Nội dung 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 cho các Sở, ban, ngành để chuyển nguồn vốn cho các huyện, thành phố để triển khai thực hiện là phù hợp với quy định vì hiện nay chưa có dự án, mô hình trong phạm vi liên huyện. Để đảm bảo thực hiện trong những năm tiếp theo nếu có dự án, mô hình trong phạm vi liên huyện, tiếp thu ý kiến thẩm định, UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp của Nội dung 1 và Nội dung 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 cho các Sở, ban, ngành (điểm a, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND) như sau:

*“- Phân bổ vốn không quá 9% cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện hỗ trợ các dự án, mô hình trong phạm vi liên huyện (nếu có).”*

Việc điều chỉnh, bổ sung nêu trên để đảm bảo trong những năm tiếp theo nếu có dự án, mô hình trong phạm vi liên huyện thì các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện theo quy định phân cấp quản lý được quy định tại Điều 19 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc. Trong những năm tới **nếu có** các dự án, mô hình trong phạm vi liên huyện, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, phê duyệt làm cơ sở trình HĐND phân bổ vốn để thực hiện theo quy định nêu trên. Trường hợp không có các dự án, mô hình trong phạm vi liên huyện được phê duyệt, nguồn vốn sự nghiệp sẽ được phân bổ theo quy định về tiêu chí, định mức cho các huyện để thực hiện các mô hình, dự án trong phạm vi huyện.

**3. Ý kiến thẩm tra 3:** Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại một số tiêu chí phân bổ vốn đầu tư thực hiện Dự án 6 tại dự thảo Nghị quyết để tránh sai sót so với quy định tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh. Cụ thể: Tại dự thảo Nghị quyết là tiêu chí *“Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một **bon, buôn, bản** văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số”*, tuy nhiên tiêu chí này tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh lại là *“Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một **thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố** văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số”*.

- Tiếp thu ý kiến thẩm tra, UBND tỉnh rà soát nội dung dự thảo và Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

**4. Ý kiến thẩm tra 4:** Hiện nay, còn nhiều Bộ, ngành là cơ quan chủ quản của các dự án chưa ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện. Do đó, sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chặt chẽ



tất cả các nội dung không phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung để trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một lần, tránh trường hợp phải điều chỉnh nhiều lần, khi nghị quyết ban hành khó thực hiện và làm giảm hiệu lực pháp lý của Nghị quyết HĐND tỉnh.

- Tiếp thu, giải trình: Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh khi một số nội dung, chỉ tiêu chưa có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương là do yêu cầu bảo đảm cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện và giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia theo tiến độ quy định; (*vấn đề này UBND đã báo cáo tại Tờ trình số 6894/TTr-UBND ngày 25/11/2022*). Đến thời điểm hiện nay còn 3 nội dung dự án thuộc Chương trình (*Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất thuộc Dự án 1; Hỗ trợ các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 9; Ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 10*) chưa được Bộ, ngành trung ương hướng dẫn; do đó, sau khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung không phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung để trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một lần, hạn chế tối đa việc điều chỉnh nhiều lần.

*(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung)*

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 2 Điều 8 và Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT(Tr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

Số: /2022/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHOÁ IV KỶ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 ngày 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh*



tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 6894/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nghị quyết sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 và Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 8

a) Nội dung 1 và 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phân bổ vốn không quá 9% cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được UBND tỉnh giao chủ trì thực hiện hỗ trợ các dự án, mô hình trong phạm vi liên huyện (nếu có).

- Phân bổ vốn sự nghiệp cho các huyện, thành phố: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

| TT | Nội dung tiêu chí   | Số điểm | Số lượng | Tổng số điểm |
|----|---|---------|----------|--------------|
| 1  | Mỗi xã ĐBKK (xã khu vực III)  | 28      | a        | 28 X a       |
| 2  | Mỗi xã ĐBKK đồng thời là xã An toàn khu được cộng thêm  | 2       | b        | 2 X b        |
| 3  | Cứ 1% tỷ lệ hộ nghèo của xã đặc biệt khó khăn được cộng thêm (sau đây viết tắt là ĐBKK)                 | 0,15    | c        | 0,15 X c     |
| 4  | Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (Số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 04 thôn/xã) | 5       | d        | 5 X d        |
|    | <b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4)</b>   | -       | -        |              |

## 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

Phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp cho các cơ quan cấp tỉnh và cơ quan cấp huyện theo quy định phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025. Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí sau:

### 1. Phân bổ vốn đầu tư

| TT | Nội dung tiêu chí   | Số điểm | Số lượng | Tổng số điểm |
|----|---|---------|----------|--------------|
| 1  | Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho mỗi một điểm đến du lịch tiêu biểu.  | 7       | a        | 7 X a        |
| 2  | Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi một thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số  | 60      | b        | 60 X b       |
| 3  | Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao tại các thôn vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi.   | 2       | c        | 2 X c        |
| 4  | Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch. | 60      | d        | 60 X d       |
| 5  | Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.  | 60      | e        | 60 X e       |
|    | <b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5)</b>   |         |          |              |

### 2. Phân bổ vốn sự nghiệp



| TT  | Nội dung tiêu chí   | Số điểm | Số lượng | Tổng số điểm |
|---|---|---------|----------|--------------|
| 1   | Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số cho mỗi huyện vùng đồng bào DTTS và miền núi.   | 10      | a        | 10 X a       |
| 2   | Tổ chức bảo tồn các loại hình văn hoá phi vật thể (mỗi lễ hội; mỗi mô hình văn hoá truyền thống; mỗi dự án nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn; mỗi bon, buôn văn hóa truyền thống; mỗi chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hoá truyền thống văn hoá các dân tộc thiểu số...). | 3,5     | b        | 3,5 X b      |
| 3   | Hỗ trợ mỗi nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận.  | 0,6     | c        | 0,6 X c      |
| 4   | Tổ chức mỗi lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (mỗi lớp tập huấn; mỗi câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian...).  | 2       | d        | 2 X d        |
| 5   | Hỗ trợ hoạt động cho mỗi đội văn nghệ truyền thống.   | 0,5     | e        | 0,5 X e      |
| 6   | Xây dựng nội dung, xuất bản mỗi ấn phẩm xuất bản sách, đĩa, đĩa phim tư liệu về văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số.   | 20      | g        | 20 X g       |
| 7   | Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.  | 10      | h        | 10 X h       |
| 8   | Tổ chức mỗi hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số.   | 3       | i        | 3 X i        |
| 9   | Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.  | 0,3     | k        | 0,3 X k      |
| 10  | Hỗ trợ trang thiết bị cho mỗi nhà văn hoá tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.  | 0,3     | l        | 0,3 X l      |
| 11  | Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.   | 5       | m        | 5 X m        |
| <b>Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11)</b> |   | -       | -        |              |

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng .... năm 2022./.

***Nơi nhận:***

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng Công tác HĐND, SKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**